

Số: /KH-UBND

Vĩnh Thuận, ngày

tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp năm 2025 trên địa bàn xã Vĩnh Thuận

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (viết tắt Nghị định số 131/2025/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 (viết tắt là Nghị định số 07/2021/NĐ-CP); Nghị định số 30/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 (viết tắt là Nghị định số 30/2025/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 (viết tắt là Quyết định số 24/2021/QĐ TTg);

Căn cứ Kế hoạch số 100 /KH-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh An Giang về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp năm 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Ủy ban nhân dân (UBND) xã ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên phạm vi toàn xã để làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội.

Xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình (gọi tắt là hộ có mức sống trung bình) làm cơ sở thực hiện chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế từ ngân sách nhà nước.

Xác định người lao động có thu nhập thấp làm cơ sở hỗ trợ đào tạo nghề thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

2. Yêu cầu

Công tác rà soát thực hiện đúng phương pháp, quy trình, bảo đảm tính dân chủ, công khai, minh bạch, có sự tham gia của người dân nhằm xác định đúng đối tượng, phản ánh đúng thực trạng đời sống của người dân địa phương.

Rà soát viên phải là người hiểu biết tình hình dân cư tại địa bàn và trực tiếp đến phỏng vấn, thu thập thông tin của từng hộ và phản ánh đúng tình hình thu nhập thông tin của hộ theo các tiêu chí quy định tại phiếu rà soát.

Kết quả rà soát phải phân loại được hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình theo các tiêu chí quy định.

II. NỘI DUNG

1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025

1.1. Đối tượng, phạm vi rà soát

- Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND xã đang quản lý tại thời điểm rà soát.

- Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

1.2. Chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025

a) Hộ nghèo

Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

b) Hộ cận nghèo

Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

1.3. Phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo

a) Khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp điểm để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo như sau

- Về mức thu nhập bình quân đầu người (gọi là điểm A):

Có 140 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 1.500.000 đồng/người/tháng.

- Về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (gọi là điểm B): 10 điểm tương đương với 01 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

b) Phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Hộ nghèo: Hộ có điểm $A \leq 140$ điểm và điểm $B \geq 30$ điểm.

- Hộ cận nghèo: Hộ có điểm $A \leq 140$ điểm và điểm $B < 30$ điểm

1.4. Quy trình rà soát

Rà soát định kỳ thực hiện theo quy định tại Điều 4 của Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg và Điều 43, Điều 45 của Nghị định số 131/2025/NĐ-CP. Bao gồm 7 bước:

Bước 1: Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với ấp và rà soát viên lập danh sách hộ gia đình cần rà soát, gồm:

a) Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát.

b) Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

Bước 2: Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với trưởng ấp và rà soát viên thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.

Bước 3: Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát.

a) Thành phần cuộc họp: Ban Chỉ đạo rà soát xã, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo cấp xã, Trưởng ấp (chủ trì họp), Bí thư Chi bộ ấp, đoàn thể, rà soát viên và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giám sát.

b) Nội dung cuộc họp: Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình qua rà soát (chủ yếu tập trung vào các hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo). Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát lại theo quy định tại bước 2, bước 3.

c) Kết quả cuộc họp được lập thành 02 biên bản, có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân (01 bản lưu ở ấp, 01 bản gửi Ban Chỉ đạo rà soát xã).

Bước 4: Niêm yết, thông báo công khai.

a) Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại trụ sở ấp và trụ sở Ủy ban nhân dân xã trong thời gian 03 ngày làm việc.

b) Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại trụ sở ấp và trụ sở Ủy ban nhân dân xã trong thời gian 03 ngày làm việc.

c) Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ban Chỉ đạo rà soát xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát).

Bước 5: Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã báo cáo bằng văn bản, gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

b) Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến trả lời bằng văn bản.

Bước 6: Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tiếp thu ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn theo Mẫu số 02 và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

Bước 7: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn theo quy định tại Điều 45 của Nghị định số 131/2025/NĐ CP.

Rà soát thường xuyên thực hiện theo quy định tại Điều 5 của Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

(1) Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc giấy đề nghị công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

(2) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát xã thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên theo bước 2, 3 và 4 của quy trình rà soát định kỳ; quyết định công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo; cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bắt đầu rà soát (từ ngày 15 hàng tháng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg). Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

1.5. Biểu mẫu rà soát, tổng hợp

- Các mẫu: Mẫu số 01 (Giấy đề nghị rà soát); mẫu số 02 (Quyết định công nhận danh sách...); mẫu số 03 (Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo); mẫu số 04 (Giấy đề nghị công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo) tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

- Các mẫu tại Phụ lục I (Danh sách hộ gia đình cần rà soát); phụ lục II (Phiếu A); phụ lục V (Biên bản họp dân), phụ lục VI (Danh sách sau khi rà soát) ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH và các mẫu tại Phụ lục III (các phiếu rà soát), phụ lục IV (Hướng dẫn dụng phiếu) ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH.

- Hệ thống mẫu, biểu tổng hợp dựa trên mẫu, biểu của cấp tỉnh theo Mẫu số 7.1, 7.2, 7.3, 7.4, 7.5, 7.6, 7.7, 7.11 Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH; mẫu số 7.8, 7.9, 7.10 Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH.

2. Xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025

2.1. Đối tượng, phạm vi: Hộ làm nông nghiệp trên phạm vi toàn xã.

2.2. Chuẩn hộ có mức sống trung bình:

Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng.

2.3. Xác định thu nhập hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình:

- Phương pháp: Xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình.

- Quy trình xác định thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg:

(1) Hộ gia đình quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Cư trú làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này, nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

(2) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức xác định thu nhập của hộ gia đình; niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở xã trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc (nếu có khiếu nại) và quyết định công nhận hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bắt đầu rà soát (từ ngày 15 hàng tháng theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg). Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Phiếu khảo sát, xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp có mức sống trung bình tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

3. Xác định người lao động có thu nhập thấp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025

3.1. Đối tượng, phạm vi: Là người lao động thuộc hộ gia đình (không bao gồm người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo) trên địa bàn xã.

3.2. Tiêu chí xác định người lao động có thu nhập thấp: Có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.250.000 đồng trở xuống.

3.3. Xác định người lao động có thu nhập thấp: Áp dụng theo quy trình xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình; giấy đề nghị xác nhận người lao động có thu nhập thấp theo Mẫu số 01, quyết định công nhận danh sách người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 30/2025/NĐ-CP.

4. Thời gian rà soát, xác định

4.1. Thời gian rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Rà soát định kỳ (năm/một lần): Thực hiện từ ngày 01/9/2025 đến ngày 10/11/2025.

- Rà soát thường xuyên: Thực hiện hàng tháng (từ tháng 01/2026 đến tháng 8/2026).

4.2. Thời gian xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp: Thực hiện từ ngày 15 hàng tháng.

5. Thời gian tiến hành rà soát hộ nghèo và hộ cận nghèo

- Trong tháng 9/2025: Triển khai kế hoạch rà soát và tham gia tập huấn nghiệp vụ.

- Từ ngày 01/10 đến 31/10/2025: Chỉ đạo thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn toàn xã.

- Chậm nhất ngày 02/11/2025, các ấp, Ban Chỉ đạo xã báo cáo kết quả sơ bộ gửi về UBND xã (báo cáo thông qua Phòng Kinh tế), đồng thời giao Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã báo cáo kết quả sơ bộ gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường, (thông qua Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng) chậm nhất ngày 07/11/2025.

- Chậm nhất ngày 20/11/2025, các ấp, Ban Chỉ đạo xã báo cáo chính thức về UBND xã (kết quả tổng hợp theo các loại biểu mẫu quy định), đồng thời giao Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã báo cáo kết quả chính thức gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường, chậm nhất ngày 07/11/2025.

6. Cập nhật dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo

Sau khi có kết quả rà soát tiến hành cập nhật dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ bằng file Excel; chậm nhất ngày 15/11/2025 Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã cập nhật đồng bộ dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã và gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng).

7. Kinh phí thực hiện

- Từ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện tiểu dự án 2 của dự án 7 (giám sát, đánh giá) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Ngoài ra, trường hợp phát sinh ngoài kế hoạch Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã căn cứ vào khả năng và tình hình thực hiện bổ sung thêm kinh phí để hỗ trợ thực hiện công tác rà soát.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo
- Triển khai kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã; tham gia tập huấn nghiệp vụ khi có thông báo tỉnh.

- Theo dõi, đôn đốc Ban Chỉ đạo xã, các ấp thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn theo đúng quy trình và đúng thời gian quy định.

- Kiểm tra và tổ chức phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của các ấp trong trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa bàn hoặc có đơn thư khiếu nại.

- Tổng hợp báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên địa bàn về tỉnh (đối với rà soát định kỳ).

- Tổng hợp số lượng, danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm báo cáo tỉnh (đối với rà soát thường xuyên).

- Cập nhật, đồng bộ dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo toàn xã gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Dự toán kinh phí hỗ trợ theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định, để trình UBND xã.

2. Đề nghị Thống kê cơ sở Vĩnh Phong: phối hợp hướng dẫn sử dụng số hộ nhân dân (bao gồm hộ dân tộc thiểu số) để xác định tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã: Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giám sát việc thực hiện quy trình rà soát, tổng rà hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp năm 2025 trên địa bàn xã.

4. Trưởng ấp các ấp

- Trên cơ sở UBND xã triển khai kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp năm 2025 trên địa bàn ấp phụ trách và chịu trách nhiệm về kết quả rà soát.

- Báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp năm 2025 của ấp, báo cáo Chủ tịch UBND xã (thông qua Phòng Kinh tế) theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp năm 2025 trên địa bàn xã. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, các ấp phản ánh về UBND xã (qua Phòng Kinh tế) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh AG;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND;
- CT và các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Phòng Kinh tế;
- Thống kê cơ sở Vĩnh Phong;
- Trưởng ấp các ấp;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, PKT, hhhung.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Ngọc Nguyên

